

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

**Chọn một câu phù hợp nhất.**

Câu 1. Bệnh nhân nam, 20 tuổi, đau bụng hố chậu phải, kèm sốt cách nhập viện 3 ngày, không nôn, tiêu tiểu bình thường. Khám thấy bệnh nhân sốt 39°C, bụng ấn đau ½ bụng dưới, đề kháng vừa. Chẩn đoán ban đầu nghĩ nhiều cho trường hợp này?

- a. Con đau quận thận
- b. Thủng dạ dày
- c. **Viêm phúc mạc ruột thừa**
- d. Viêm bàng quang cấp
- e. Viêm túi thừa đại tràng thủng

Câu 2. Tạng nào KHÔNG nằm ngoài phúc mạc?

- a. Tá tràng.
- b. Tụy.
- c. Bàng quang.
- d. Trục tràng.
- e. **Đại tràng xuống.**

Câu 3. Trong ung thư tụy vị trí nào thường gặp nhất?

- a. Móc tụy.
- b. **Đầu tụy.**
- c. Cổ tụy.
- d. Thân tụy.
- e. Đuôi tụy.

Câu 4. Đặc điểm lâm sàng của thoát vị bẹn là:

- a. Cảm giác đau tức vùng bẹn
- b. Tia nước tiểu yếu, phải rặn nhiều
- c. Khối chắc vùng bẹn, không thay đổi kích thước
- d. **Khối phồng vùng bẹn có thay đổi kích thước**
- e. Bù to, căng đều

Câu 5. Trong ung thư đầu tụy, Bilirubin tăng thế nào?

- a. Lúc tăng lúc giảm.
- b. Ban đầu tăng, về sau giảm.
- c. Tăng thành phần bilirubin gián tiếp.
- d. **Tăng cao chủ yếu thành phần trực tiếp.**
- e. Tăng không nhiều, kèm thiếu máu.

Câu 6. Dấu hiệu cơ thắt lưng chậu gặp trong:

- a. Sỏi niệu quản
- b. Viêm ruột thừa tiểu khung
- c. Viêm túi mật cấp
- d. Viêm ruột thừa dưới gan
- e. **Viêm ruột thừa sau manh tràng**

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

Câu 7. Tiêu chuẩn chẩn đoán ung thư tế bào gan nguyên phát:

- a. Bệnh nhân là đối tượng thuộc nhóm nguy cơ rất cao và sờ được khối u gan
- b. AFP > 350 và /hoặc PIVKA-II > 40
- c. Siêu âm phát hiện khối u điển hình
- d. Trên CT/MRI: Bất thường thì động mạch và thải thuốc ở thì muộn**
- e. Dựa trên kết quả sinh thiết gan

Câu 8. Các trị số cấu thành thang điểm Child-Pugh, hãy CHỌN CÂU SAI:

- a. Báng bụng
- b. Bệnh não gan
- c. Albumin
- d. Vàng da**
- e. Bilirubin

Câu 9. Ở bệnh nhân tắc ruột, dấu hiệu nào trên XQ bụng đứng không sửa soạn chứng tỏ ứ đọng dịch trong lòng ruột nhiều?

- a. Dịch giữa các quai ruột
- b. Dạ dày giãn to
- c. Quai ruột giãn to
- d. Mực nước hơi rõ
- e. Chuỗi tràng hạt**

Câu 10. Siêu âm FAST có nghĩa là:

- a. Siêu âm ngay tại nơi xảy ra tai nạn
- b. Siêu âm càng nhanh càng tốt
- c. Siêu âm có trọng điểm đánh giá bệnh nhân bị chấn thương**
- d. Siêu âm 3D và Doppler mạch máu
- e. Siêu âm trong lúc mổ

Câu 11. Vết thương thấu bụng được định nghĩa là vết thương:

- a. Chảy máu nhiều
- b. Thủng qua phúc mạc thành**
- c. Có thủng ruột
- d. Có lòi mạc nổi
- e. Có chảy dịch tiêu hóa

Câu 12. Một bệnh nhân nam, 30 tuổi, nhập viện sau tai nạn giao thông khoảng 6 giờ.

Bệnh nhân bị va đập phần bụng xuống đường. Sau tai nạn BN tỉnh, nhưng bứt rứt, mạch 120 lần/phút, HA 90/70 mmHg, thở 30 lần/phút, da niêm nhợt, tứ chi âm lạnh.

Khám thấy có vết bầm máu vùng bờ sườn trái. Bụng chướng, ấn đau khắp bụng có đề kháng. Siêu âm có dịch ổ bụng. Hct 26%.

Phân độ chảy máu trên bệnh nhân này?

- a. Độ I
- b. Độ II
- c. Độ III**

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

d. Độ IV

e. Độ V

Câu 13. Yếu tố nào sau đây **KHÔNG PHẢI** là yếu tố nguy cơ thoát vị bẹn?

a. Hút thuốc lá

b. Xơ gan báng bụng

c. Táo bón kéo dài

d. **Béo phì**

e. Bướu lành tiền liệt tuyến

Câu 14. Cận lâm sàng nào **KHÔNG** giúp phát hiện dịch máu trong ổ bụng trên những bệnh nhân chấn thương bụng kín?

a. **Xquang bụng đứng.**

b. Siêu âm.

c. Chọc dò ổ bụng.

d. Chụp cắt lớp điện toán.

e. Chọc rửa ổ bụng.

Câu 15. **Tis (Tumor in situ)** của ung thư đại tràng là thương tổn ung thư khi chưa xâm nhập qua lớp:

a. Thanh mạc

b. Cơ

c. Dưới niêm

d. **Cơ niêm**

e. Dưới thanh mạc

Câu 16. Cận lâm sàng được **dùng mỗi năm để tầm soát ung thư đại tràng?**

a. Nội soi trực tràng

b. Nội soi đại tràng chậu hông

c. **Tìm máu ẩn trong phân**

d. CEA

e. CT scan bụng chậu

Câu 17. Bệnh nhân nữ, 36 tuổi, 1 năm nay xuất hiện **nhọt cạnh hậu môn, tự vỡ mủ và tự lành. Tình trạng này lặp đi lặp lại nhiều lần.**

Chẩn đoán phù hợp nhất là:

a. Nứt hậu môn

b. Trĩ ngoại

c. Nhọt mông

d. **Rò hậu môn**

e. Ghẻ

Câu 18. Loại **mô học thường gặp nhất của ung thư dạ dày là:**

a. **Ung thư biểu mô tuyến**

b. Ung thư tế bào gai.

c. Lymphoma.

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

- d. GISTs.
- e. Sarcoma

Câu 19. Nguyên nhân thường gặp nhất của lồng ruột ở trẻ em là:

- a. Túi thừa Meckel.
- b. Búi giun đũa.
- c. Hội chứng Peutz-Jeghers.
- d. Polyp ruột non.
- e. **Không có nguyên nhân.**

Câu 20. Yếu tố thuận lợi của ung thư thực quản, hãy CHỌN CÂU SAI:

- a. Nghiện rượu, thuốc lá.
- b. **Viêm thực quản do nấm.**
- c. Thực quản barrett.
- d. Co thắt tâm vị không điều trị.
- e. Hội chứng Plummer-Vinson.

Câu 21. Khi hỏi bệnh sử ở bệnh nhân u bụng, tính chất quan trọng giúp chẩn đoán là:

- a. **Vị trí đầu tiên của u.**
- b. Thời điểm xuất hiện u.
- c. U có thay đổi vị trí không.
- d. U có thay đổi kích thước không.
- e. U có lúc đau lúc không đau không.

Câu 22. Bệnh nhân nữ, 30 tuổi đến khám vì đau bụng đột ngột thượng vị trong 3 giờ. Khám thấy bụng gồng cứng, ấn đau khắp bụng. Cận lâm sàng nào nên được thực hiện trước tiên?

- a. Chụp cắt lớp điện toán mở cửa sổ hơi
- b. **X-quang bụng đứng không sửa soạn**
- c. Siêu âm bụng tổng quát
- d. Công thức máu, CRP
- e. Amylase máu, amylase niệu

Câu 23. Loại thoát vị cần phải mổ cấp cứu là:

- a. Thoát vị bẹn gián tiếp
- b. Thoát vị bẹn trực tiếp
- c. Thoát vị đùi
- d. **Thoát vị bẹn nghẹt**
- e. Thoát vị bẹn kẹt

Câu 24. Phương tiện chẩn đoán nào sau đây có độ chính xác cao trong đánh giá giai đoạn ung thư dạ dày trước mổ?

- a. X-quang dạ dày cản quang
- b. Nội soi dạ dày
- c. Siêu âm bụng
- d. **Chụp cắt lớp vi tính**
- e. CEA

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

Câu 25. Dấu hiệu lâm sàng gợi ý đến ung thư đại tràng, hãy CHỌN CÂU SAI:

- a. Tiêu chảy kéo dài
- b. Tiêu máu đỏ tươi chảy thành tia**
- c. Tiêu chảy xen kẽ táo bón
- d. Tiêu ra máu lẫn nhầy
- e. Đau bụng quặn và mắc đi tiêu nhiều lần

Câu 26. Để đánh giá chính xác mức độ xâm lấn xung quanh trong ung thư trực tràng 1/3 giữa và dưới, nên dùng:

- a. Thăm trực tràng
- b. Nội soi trực tràng
- c. Siêu âm qua nội soi trực tràng**
- d. Chụp đại tràng cản quang
- e. Chụp cắt lớp điện toán

Câu 27. Bệnh nhân nữ, 65 tuổi, đến khám vì không đi tiêu được. Bệnh nhân có triệu chứng đau bụng âm ỉ và bí trung đại tiện 7 ngày nay, không sốt, không nôn.

Khám thấy bụng mềm, trướng đều, gõ vang. Thăm trực tràng thấy trực tràng trống, không u, rút căng không thấy máu.

Xquang bụng đứng thấy có mực nước hơi ruột non và đại tràng. Chẩn đoán nghi ngờ nhiều trong trường hợp này?

- a. Tắc ruột cơ năng
- b. Tắc ruột do dính
- c. Tắc ruột do xoắn ruột
- d. Tắc ruột do u đại tràng**
- e. Viêm phúc mạc

Câu 28. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, nhập viện sau tai nạn giao thông. Khám thấy tri giác tỉnh, tiếp xúc tốt, mạch 100 lần/phút, huyết áp 120/70 mmHg, sốt 39°C, bụng chướng, ấn đau khắp bụng, có cảm ứng phúc mạc, nước tiểu vàng trong.

Siêu âm thấy có ít dịch ổ bụng.

Chẩn đoán ban đầu nghi ngờ nhiều cho trường hợp này?

- a. Vỡ bàng quang
- b. Vỡ lách
- c. Vỡ gan
- d. Rách mạc treo
- e. Vỡ tạng rỗng**

Câu 29. Dấu hiệu Kehr trong khám bụng gặp trong bệnh lí :

- a. Vỡ thận trái
- b. Tắc ruột
- c. Viêm phúc mạc
- d. Vỡ lách**
- e. Vỡ gan

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

Câu 30. **Yếu tố nguy cơ của ung thư dạ dày, hãy CHỌN CÂU SAI:**

- a. Viêm dạ dày mạn tính
- b. Loét dạ dày
- c. Nhiễm Helicobacter pylori
- d. Dạ dày tăng tiết acid quá mức**
- e. Thiếu máu ác tính

Câu 31. **Thoát vị đùi là:**

- a. Thoát vị qua lỗ bẹn sâu
- b. Thoát vị qua lỗ bẹn nông
- c. Thoát vị qua tam giác bẹn
- d. Thoát vị qua lỗ đùi dưới dây chằng bẹn**
- e. Thoát vị qua thành bụng trên dây chằng bẹn

Câu 32. Bệnh nhân nam, 40 tuổi, nhập viện vì tai nạn giao thông. Khám thấy tri giác tỉnh, tiếp xúc được, da xanh niêm nhạt, **mạch 120 lần/phút, huyết áp 70/40mmHg**, không khó thở, bụng có dấu xây xát da vùng hạ sườn trái, chướng, ấn đau. **Chỉ định nào cần làm trước tiên?**

- a. Chụp cắt lớp điện toán
- b. Xquang bụng đứng
- c. Chụp cộng hưởng từ
- d. Siêu âm bụng**
- e. Mô cấp cứu ngay

Câu 33. **Triệu chứng thực thể của xuất huyết nội do chấn thương bụng kín là:**

- a. Bụng chướng ngay từ lúc bắt đầu có xuất huyết nội.
- b. Nghe nhu động ruột tăng.
- c. Gõ đục vùng thấp hoặc khắp bụng.**
- d. Sờ bụng mềm xẹp, không điểm đau hay cảm ứng phúc mạc.
- e. Thăm trực tràng không phát hiện bất thường.

Câu 34. Bệnh nhân nữ, 28 tuổi, đau bụng quặn cơn và nôn ói 2 ngày nay, bí trung đại tiện, không sốt. **Tiền sử mổ cắt ruột thừa nội soi 3 năm trước.**

Khám thấy bụng trướng vừa, mềm, gõ vang, có dấu rốn bò, vết mổ cũ lành tốt, không đau. Thăm trực tràng thấy trực tràng trống, không u, rút căng không thấy máu. Xquang bụng đứng thấy có mực nước hơi ruột non.

**Chẩn đoán nghĩ nhiều trong trường hợp này?**

- a. Tắc ruột cơ năng
- b. Tắc ruột do dính**
- c. Tắc ruột do xoắn ruột
- d. Tắc ruột do u đại tràng
- e. Viêm phúc mạc

Câu 35. **Phương tiện chẩn đoán hình ảnh có giá trị nhất trong chẩn đoán sỏi trong gan là:**

- a. XQ bụng
- b. Siêu âm

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

- c. CT scan
- d. MRI**
- e. PET

Câu 36. Cận lâm sàng giúp chẩn đoán xác định u bóng Vater:

- a. Siêu âm
- b. Chụp cắt lớp vi tính
- c. Nội soi dạ dày tá tràng với ống soi nghiêng**
- d. CEA
- e. MRI

Câu 37. Triệu chứng lâm sàng thường gặp trong ung thư đầu tụy là:

- a. Vàng da, đau thượng vị, ngửa
- b. Vàng da, đau thượng vị, sụt cân**
- c. Đau thượng vị, sụt cân, yếu cơ
- d. Đau thượng vị, sụt cân, nôn ói
- e. Vàng da, sụt cân, chán ăn

Câu 38. Khi thăm khám, triệu chứng có giá trị nhất để chẩn đoán liệt ruột là:

- a. Bụng chướng, gõ vang
- b. Quai ruột nổi
- c. Dấu rắn bò
- d. Mất nhu động ruột**
- e. Thăm trực tràng thấy bóng trực tràng rỗng

Câu 39. Dấu hiệu có giá trị chẩn đoán tắc ruột trên siêu âm bụng là:

- a. Dịch tự do xoang phúc mạc
- b. Dấu máy giặt**
- c. Dấu tuyết rơi
- d. Quai ruột dẫn to
- e. Khối phản âm dày ở hố chậu phải

Câu 40. Yếu tố nguy cơ của bệnh ung thư tụy là:

- a. Bệnh cao huyết áp.
- b. Chứng tộc da trắng.
- c. Chế độ ăn có nhiều chất xơ.
- d. Nghiện thuốc lá.**
- e. Viêm tụy cấp.

Câu 41. Bệnh nhân nam, 40 tuổi, vào viện vì đau bụng dưới sườn phải 3 ngày, sốt 39°C. Khám: Mạch 100 lần/phút, huyết áp 120/70 mmHg, vàng mắt, ấn đau dưới sườn phải vừa, không đề kháng, vùng thượng vị đau ít. Chẩn đoán nào được nghĩ đến nhiều nhất:

- a. Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ**
- b. Viêm đường mật do u quanh bóng Vater
- c. Viêm túi mật cấp do sỏi
- d. Áp xe gan

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

e. Viêm đường mật do u Klatskin

Câu 42. Các nguyên nhân dưới đây gây viêm phúc mạc, NGOẠI TRỪ:

- a. Thủng dạ dày
- b. Thủng ruột do thương hàn
- c. Viêm túi mật hoại tử
- d. **Viêm đại tràng**
- e. Viêm ruột thừa hoại tử

Câu 43. Để phân biệt u thành bụng và u nằm trong ổ bụng, cần yêu cầu:

- a. **Bệnh nhân gõ bụng, u có sờ thấy không.**
- b. Bệnh nhân thay đổi tư thế, u có di chuyển theo không.
- c. Bệnh nhân đứng dậy, u có biến mất không.
- d. Bệnh nhân ho, u có to thêm không.
- e. Bệnh nhân nằm nghỉ, u có xẹp bớt không.

Câu 44. Nguyên nhân thường gặp nhất của bệnh rò hậu môn là:

- a. Do ung thư hậu môn – trực tràng.
- b. **Do nhiễm trùng không đặc hiệu tuyến hậu môn.**
- c. Do lao vùng hậu môn – trực tràng.
- d. Do sa trực tràng kiểu túi.
- e. Do xạ trị sau phẫu thuật ung thư trực tràng.

Câu 45. Điều kiện nào bên dưới đây là bắt buộc phải có khi chẩn đoán viêm phúc mạc nguyên phát:

- a. Bệnh nhân trên 60 tuổi
- b. Suy giảm miễn dịch
- c. Bệnh nội khoa mạn tính nặng
- d. **Có dịch ổ bụng**
- e. Sốt cao 39°C trở lên

Câu 46. Về phân độ, trĩ nội độ 3 là:

- a. Nằm trong ống hậu môn.
- b. Sa thường xuyên ra ngoài.
- c. Sa ra khi đi cầu, tự thụt vào được.
- d. **Sa ra khi đi cầu, phải dùng tay đẩy mới vào.**
- e. Nằm trong lòng trực tràng.

Câu 47. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, đau hố chậu phải 3 ngày, chán ăn, sốt 38,5°C.

Khám: ấn đau nhiều kèm đề kháng vừa vùng hố chậu phải, hông phải và hạ vị. Hố chậu trái ấn đau nhẹ.

Bạch cầu 24,5K/ $\mu$ L (Neu 89,4%). Siêu âm có tụ dịch hố chậu phải và có dấu ấn hình bia ở hố chậu phải kích thước 12mm.

Bệnh nhân này bị viêm ruột thừa thể gì?

- A. **Viêm phúc mạc toàn thể**
- B. Đám quánh ruột thừa



**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

- C. Viêm ruột thừa nung mủ
- D. Áp-xe ruột thừa
- E. Viêm phúc mạc khu trú

Câu 48. Bệnh nhân nam, 68 tuổi, vào viện vì đau bụng quặn cơn, buồn nôn, bí trung và đại tiện 3 ngày. Tiền căn: đi tiêu nhầy nhớt 3 tháng nay, phân nhỏ và dẹt.

Khám: bụng chướng to, chướng đều, nghe nhu động ruột tăng.

X quang bụng đứng: có nhiều mức nước hơi khắp bụng.

Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- a. Tắc ruột do sỏi mật
- b. Tắc ruột do ung thư trực tràng**
- c. Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma
- d. Tắc ruột do dính
- e. Tắc ruột do lồng ruột

Câu 49. Nguyên nhân nào gây liệt ruột (tắc ruột cơ năng):

- a. Dây dính
- b. Ung thư đại tràng
- c. Thoát vị đùi
- d. Viêm phúc mạc**
- e. Lồng ruột

Câu 50. Trường hợp nào được gọi là trĩ triệu chứng?

- a. Trĩ nội độ II
- b. Trĩ ngoại
- c. Trĩ ở bệnh nhân ung thư trực tràng**
- d. Trĩ nội độ IV sa, nghẹt gây đau
- e. Trĩ chảy máu gây thiếu máu nặng

Câu 51. Khám bệnh nhân ở tư thế nằm ngửa, lỗ rò ngoài ở vị trí 5 giờ. Theo định luật Goodsall, lỗ trong ở vị trí:

- a. 2 giờ
- b. 4 giờ
- c. 6 giờ**
- d. 8 giờ
- e. 10 giờ

Câu 52. Mốc giải phẫu học để phân biệt thoát vị bẹn trực tiếp và gián tiếp là:

- a. Dây chằng bẹn
- b. Động mạch chậu ngoài
- c. Dây chằng Cooper
- d. Động mạch mu
- e. Bó mạch thượng vị dưới**

Câu 53. Nói về dấu hiệu của hẹp môn vị, hãy CHỌN CÂU SAI:

- a. Dấu óc ách

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

- b. Nôn sau ăn ra thức ăn cũ
- c. Nôn sau ăn ra thức ăn mới vừa ăn
- d. Dầu Bouveret
- e. **Dịch nôn như phân**

Câu 54. Điểm **khác biệt cơ bản của tắc ruột do thắt so với tắc ruột do bất là:**

- a. Nôn sớm hơn
- b. Nôn nhiều hơn
- c. **Nhanh hoại tử ruột hơn**
- d. Mất nước nhiều hơn
- e. Bụng trướng nhiều hơn

Câu 55. **Sinh lý bệnh của hẹp môn vị, hãy CHỌN CÂU SAI:**

- a. **Toan chuyển hóa**
- b. Mất nước
- c. Mất điện giải
- d. Rối loạn dinh dưỡng
- e. Suy thận trước thận

Câu 56. Nói về **dấu hiệu lâm sàng của thai ngoài tử cung, hãy CHỌN CÂU SAI:**

- a. Đau bụng
- b. **Sốt cao**
- c. Ra huyết âm đạo
- d. Trễ kinh
- e. Quick stick (+)

Câu 57. **Thăm trực tràng KHÔNG THỂ sờ được tổn thương nào?**

- a. Thừng xơ của bệnh rò hậu môn.
- b. U ống hậu môn.
- c. Trĩ nội độ 3.
- d. **U trực tràng cao.**
- e. Nhú gai ống hậu môn

Câu 58. Một bệnh nhân nữ, 60t, nhập viện vì vàng da.

Cách nhập viện **2 ngày**, BN đau **bụng vùng hạ sườn bên phải quặn cơn**, tăng dần, sau đó xuất hiện **sốt tăng dần.**

Cách nhập viện 1 ngày, BN thấy **da vàng hơn**, tiểu vàng sậm hơn.

Khám: da niêm BN vàng nhẹ, sốt cao, **về nhiễm trùng (+)**. Bụng mềm, ấn đau nhẹ vùng hạ sườn bên phải, không sờ thấy túi mật, rung gan (-)

**Chẩn đoán nào nghĩ đến nhiều nhất?**

- a. Vàng da trước gan do tán huyết
- b. Vàng da tại gan do xơ gan
- c. Vàng da sau gan do u đầu tụy
- d. **Vàng da sau gan do sỏi ống mật chủ**
- e. Vàng da sau gan do u túi mật

**ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 110**

**Y đa khoa năm thứ 3**

**Thời gian làm bài: 30 phút**

**Ngày 6 tháng 5 năm 2017**

Câu 59. Sở được khối u vùng thượng vị thường gợi ý đến những bệnh lý sau đây, NGOẠI TRỪ:

- a. Ung thư dạ dày
- b. Ung thư đại tràng ngang
- c. Ung thư gan
- d. Ung thư bóng Vater**
- e. Ung thư tụy

Câu 60. Bệnh nhân nào sau đây thuộc nhóm nguy cơ rất cao bị ung thư tế bào gan nguyên phát?

- a. Bệnh gan mạn do rượu
- b. Ngộ độc chì
- c. Gan nhiễm mỡ
- d. Xơ gan do nhiễm siêu vi viêm gan B**
- e. Viêm gan mạn do nhiễm siêu vi viêm gan C

=====